

Bản án số: 52/2022/DS-PT
Ngày: 27/7/2022
V/ v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Quý Sửu

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thuỷ, Ông Lê Quý My

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Bảo Vĩnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên: Bà Lê Thị Hương Giang, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 18/2022/DS-PT ngày 13/5/2022 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 02/2022/DS-ST ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân TP TN có kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐ - PT ngày 01/6/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: 1. Bà Vũ Thị H, sinh năm 1968, có mặt.

2. Ông Nguyễn Khánh Đ, sinh năm 1964, vắng mặt.

Đều trú tại: Tổ 15, phường HVT, TP. TN, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958, có mặt.

Địa chỉ: Tổ 8, phường HVT, TP TN, tỉnh Thái Nguyên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Phùng Đức Tr, Văn phòng Luật sư TH, Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên, có mặt.

Bị đơn: Công ty cổ phần Bia và nước giải khát TN.

Địa chỉ: Số 456/1 đường CMT8, tổ 5, phường TT, TP TN , tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện theo pháp luật: Bà Đoàn Thị Đ1; Chức vụ: Giám đốc, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Đình S, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Số 456/1 đường CMT8, tổ 5, phường TT, TP TN , tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

Đại diện uỷ quyền của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1985, có mặt.

Địa chỉ: Tổ 4, phường QT, TP TN, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Vũ Thị H và ông Nguyễn Khánh Đ, đại diện theo uỷ quyền bà Nguyễn Thị T khởi kiện Công ty cổ phần Bia và nước giải khát TN do bà Đoàn Thị Đ1 làm Giám đốc, yêu cầu Toà án buộc Công ty cổ phần Bia và nước giải khát TN trả số tiền 04 tỷ đồng và khoản tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Lý do khởi kiện nguyên đơn trình bày: từ tháng 8 đến tháng 10 năm 2017 vợ chồng bà H, ông Đ cho Công ty cổ phần Bia và nước giải khát TN vay số tiền gốc là 5.200.000.000 đồng để kinh doanh. Ngày 28/3/2019 Công ty cổ phần Bia và nước giải khát TN do bà Đ1 làm giám đốc và bà Vũ Thị H lập “Văn bản xác nhận và thỏa thuận thanh toán nợ” tại Văn phòng Công chứng TT. Nội dung cam kết giữa bên A là bên cho vay (bà Vũ Thị H), bên B là bên vay (Công ty cổ phần Bia và nước giải khát TN) như sau:

Tính đến ngày 28/3/2019 bên A cho bên B vay tổng số tiền là 5,2 tỷ đồng.

Bên B cam kết và bên A đồng ý cho bên B thanh toán số nợ trên thành 3 kỳ, thời hạn kể từ ngày 28/3/2019:

Kỳ thứ nhất: Ngày 28/4/2019 bên B thanh toán cho bên A số tiền nợ 1.200.000.000 đồng và lãi suất theo Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

Kỳ thứ hai: Ngày 28/10/2019 bên B thanh toán cho bên A số tiền nợ 2.000.000.000 đồng và lãi suất theo Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

Kỳ thứ ba: Ngày 28/4/2020 bên B thanh toán cho bên A số tiền nợ 2.000.000.000 đồng và lãi suất theo Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

Ngoài ra hai bên còn cam kết nếu bên B không thanh toán được khoản nợ theo thỏa thuận này, bên B dùng tài sản là thửa đất số 38, 42 tờ bản đồ số 27 tại phường TT, TP TN, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất UBND tỉnh Thái Nguyên cấp cho Công ty Bia và nước giải khát TN để trừ vào số nợ nêu trên. Giá của 02 thửa đất hai bên sẽ bàn bạc và thỏa thuận riêng tại thời điểm thực hiện việc thanh toán nợ.

Do Công ty không thực hiện các thỏa thuận cam kết, bà H và ông Đ đã khởi kiện yêu cầu Công ty thực hiện cam kết trả nợ lần thứ nhất. Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 21/2019/QĐST-DS ngày 16/7/2019 Tòa án nhân dân TP TN, tỉnh Thái Nguyên đã công nhận sự thỏa thuận giữa bà Vũ Thị H, ông Nguyễn Khánh Đ với Công ty Bia và nước giải khát TN, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vũ Đình S. Nội dung: Công ty cổ phần Bia và nước giải khát TN, đại diện theo pháp luật bà Đoàn Thị Đ1 có nghĩa vụ thanh toán cho bà Vũ Thị H, ông Nguyễn Khánh Đ số tiền cam kết trả nợ kỳ thứ nhất ngày 28/4/2019 theo Văn bản xác nhận và thỏa thuận thanh toán nợ được Văn phòng công chứng TT công chứng ngày 28/3/2019, số

tiền gốc là 1.200.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 29/6/2019 là 27.700.000 đồng.

Bà Vũ Thị H, ông Nguyễn Khánh Đ, đại diện theo uỷ quyền bà Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án buộc Công ty cổ phần Bia và nước giải khát TN phải thanh toán nợ kỳ thứ hai và kỳ nợ thứ ba với số tiền gốc và lãi theo lãi suất của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam đến ngày xét xử, cụ thể:

Kỳ thứ hai: Tiền gốc là 2.000.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 28/10/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 21/01/2022 là: $2.000.000.000đ \times 812 \text{ ngày} \times 10\%/năm = 444.931.000đ$ đồng

Kỳ thứ ba: Tiền gốc là 2.000.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 28/4/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 21/01/2022 là: $2.000.000.000đ \times 629 \text{ ngày} \times 10\%/năm = 344.657.000đ$

Tổng cộng cả tiền gốc và lãi là: 4.789.588.000đ (*Bốn tỷ, bảy trăm tám mươi chín triệu, năm trăm tám mươi tám nghìn đồng*)

Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất UBND tỉnh Thái Nguyên cấp cho Công ty Bia và nước giải khát TN thửa đất số 38, 42 tờ bản đồ số 27 tại phường TT, TP TN, các bên đã thoả thuận trừ vào số nợ theo giá thoả thuận tại thời điểm thanh toán, bà H ông Đ không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bà Đoàn Thị Đ1 Giám đốc Công ty cổ phần Bia và nước giải khát TN, đại diện theo uỷ quyền ông Nguyễn Văn T1 trình bày:

Với vai trò là Giám đốc Công ty, bà Đ1 được đại diện Công ty vay tiền bên ngoài để sản xuất kinh doanh. Ngày 28/3/2019 tại Văn phòng Công chứng TT, Công ty cổ phần Bia và nước giải khát TN do bà Đ1 làm Giám đốc và bà Vũ Thị H có cùng nhau lập Văn bản xác nhận và thoả thuận thanh toán giữa hai bên. Nội dung Công ty xác định còn nợ bà Vũ Thị H 5.200.000.000 đồng và thoả thuận thanh toán thành 03 kỳ như bà H trình bày là đúng. Tuy nhiên, bà Đ1 có yêu cầu chị H xuất trình các chứng từ gốc để đối chiếu số nợ trên. Đến thời điểm hiện tại chị H không cung cấp để báo cáo với Hội đồng quản trị của Công ty. Do Công ty hiện đang gặp rất nhiều khó khăn, đề nghị cho Công ty trả số tiền gốc, xin không trả tiền lãi.

Về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BA 866579 do UBND tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 01/3/2011 cho Công ty cổ phần Bia và nước giải khát TN, bà H nói để trừ vào số nợ trên là không đúng, bà chỉ đưa cho bà H cầm tạm giấy tờ, khi nào có tiền trả thì lấy lại giấy tờ trên. Tại phiên tòa sơ thẩm bà Đoàn Thị Đ1 cho rằng khoản nợ trên là nợ cá nhân bà để mua đất chứ không phải là của Công ty.

Ông Vũ Đình S trình bày:

Ông S là Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Bia và nước giải khát TN, bà Đ1 là Giám đốc Công ty. Đầu năm 2019 ông có biết việc vay tiền giữa Công ty với bà H, ông Đ nhưng số tiền cụ thể như thế nào ông không được biết. Nay bà Vũ Thị H và ông Nguyễn Khánh Đ khởi kiện yêu cầu Công ty trả nợ số tiền trên,

với tư cách Chủ tịch HĐQT Công ty, ông đồng ý trả nợ cho bà H ông Đ. Tuy nhiên, yêu cầu bà Đ1, bà H, ông Đ phải cung cấp các chứng từ liên quan đến khoản nợ gốc và lãi thì ông sẽ có trách nhiệm cùng với bà Đ1 trả.

Tại bản án sơ thẩm số 02/2022/DS-ST ngày 21/01/2022 Tòa án nhân dân TP TN đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của và Vũ Thị H và ông Nguyễn Khánh Đ đối với Công ty cổ phần Bia và nước giải khát TN.

Buộc Công ty cổ phần Bia và nước giải khát TN có nghĩa vụ thanh toán cho bà Vũ Thị H và ông Nguyễn Khánh Đ số tiền vi phạm kỳ trả nợ thứ hai và kỳ trả nợ thứ ba theo “Văn bản xác nhận và thỏa thuận thanh toán nợ” công chứng số 930, quyền số 01/CCTT.2019 ngày 28/3/2019 tại Văn phòng Công chứng TT số tiền gốc 4.000.000.000đồng và tiền lãi đến ngày xét xử (ngày 21/01/2022) là 788.492.000 đồng. Tổng cộng là 4.788.492.000 đồng

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chịu khoản tiền lãi chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 27/01/2022, bị đơn Công ty cổ phần Bia và nước giải khát TN và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vũ Đình S có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 02/2022/DS-ST ngày 21/01/2022 Tòa án nhân dân TP TN .

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Vũ Đình S cung cấp cho Hội đồng xét xử tài liệu gồm: Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Bia và nước giải khát TN năm 1999; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần Bia và nước giải khát TN đăng ký thay đổi lần thứ 5: ngày 16/11/2010.

Các đương sự vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và lời trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm. Bà Đ1, ông S đều xác định việc ký vào các văn bản thỏa thuận và thanh toán nợ với tư cách là giám đốc Công ty và số tiền xác nhận nợ 5,2 tỷ đồng là đúng. Tuy nhiên, bà Đ1 là Giám đốc không có quyền đi vay tiền, và không sử dụng số tiền vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát biểu quan điểm: Thẩm phán chủ tọa và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng tố tụng. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty cổ phần Bia và nước giải khát TN và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vũ Đình S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện VKS phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Công ty cổ phần Bia và nước giải khát TN và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vũ Đình S, kháng cáo trong hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm là hợp lệ được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nội dung kháng cáo của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thấy:

[2.1] Ngày 28/3/2019 Công ty cổ phần Bia và nước giải khát TN do bà Đ1 làm giám đốc và bà Vũ Thị H lập “Văn bản xác nhận và thỏa thuận thanh toán nợ” tại Văn phòng Công chứng TT. Nội dung cam kết giữa bên A là bên cho vay (bà Vũ Thị H), bên B là bên vay (Công ty cổ phần Bia và nước giải khát TN) như sau:

Tính đến ngày 28/3/2019 bên A cho bên B vay tổng số tiền là 5,2 tỷ đồng. Bên B cam kết và bên A đồng ý cho bên B thanh toán số nợ trên thành 3 kỳ, thời hạn kể từ ngày 28/3/2019:

Kỳ thứ nhất: Ngày 28/4/2019 bên B thanh toán cho bên A số tiền nợ 1.200.000.000 đồng và lãi suất theo Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

Kỳ thứ hai: Ngày 28/10/2019 bên B thanh toán cho bên A số tiền nợ 2.000.000.000 đồng và lãi suất theo Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

Kỳ thứ ba: Ngày 28/4/2020 bên B thanh toán cho bên A số tiền nợ 2.000.000.000 đồng và lãi suất theo Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

Ngoài ra tài liệu là bản phô tô do bà Đ1 cung cấp và thừa nhận nội dung gồm: Văn bản xác nhận và thỏa thuận thanh toán nợ ngày 21/11/2017 và ngày 07/8/2018, thể hiện bà Vũ Thị H cho Công ty Bia và nước giải khát TN, đại diện bà Đoàn Thị Đ1, chức vụ Giám đốc, ông Vũ Đình S, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị vay số tiền 5,2 tỷ đồng. Cả hai văn bản thỏa thuận và thanh toán nợ này đều được Văn phòng công chứng TT công chứng (bút lục 111, 112 và 120, 121)

Điểm c khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về những sự kiện không phải chứng minh, gồm: Những tình tiết, sự kiện đã được ghi trong văn bản và được công chứng, chứng thực hợp pháp. Vì vậy, các nội dung thỏa thuận trong “Văn bản xác nhận và thỏa thuận thanh toán nợ” đã được công chứng hợp pháp không cần phải chứng minh, được coi là chứng cứ.

[2.2] Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 21/2019/QĐST-DS ngày 16/7/2019 Tòa án nhân dân TP TN, tỉnh Thái Nguyên đã công nhận sự thỏa thuận giữa bà Vũ Thị H, ông Nguyễn Khánh Đ với Công ty Bia và nước giải khát TN, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vũ Đình S. Nội dung: Công ty cổ phần Bia và nước giải khát TN, đại diện theo pháp luật bà Đoàn Thị Đ1 có nghĩa vụ thanh toán cho bà Vũ Thị H, ông Nguyễn Khánh Đ số tiền cam kết trả nợ kỳ thứ nhất ngày 28/4/2019 theo Văn bản xác nhận và thỏa thuận thanh toán nợ được Văn phòng công chứng TT công chứng số 930 ngày 28/3/2019, số tiền gốc là 1.200.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 29/6/2019 là 27.700.000 đồng.

[2.3] Số tiền bà Đ1 là Giám đốc Công ty, nhân danh Công ty để vay tiền bà H 5,2 tỷ đồng không có ý kiến của Hội đồng quản trị. Tuy nhiên, tại phiên tòa cả ông S bà Đ1 đều xác định HĐQT Công ty gồm 04 người trong đó có bà Đ1, ông S và hai người nữa không nhớ là ai. Do Công ty không hoạt động từ rất lâu,

không nhớ, nên không hợp HĐQT. Văn bản xác nhận và thỏa thuận thanh toán nợ ngày 21/11/2017 và ngày 07/8/2018, thể hiện bà Vũ Thị H cho Công ty Bia và nước giải khát TN, đại diện bà Đoàn Thị Đ1, chức vụ Giám đốc, ông Vũ Đình S, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị vay số tiền 5,2 tỷ đồng, có chữ ký của giám đốc, đóng dấu của Công ty và chữ ký của ông S, Chủ tịch HĐQT. Do đó, nếu phải hợp HĐQT để quyết định về khoản tiền vay, thì ông S là Chủ tịch HĐQT, bà Đ1 là Giám đốc vẫn là người quyết định.

[2.3] Từ những phân tích nêu trên thấy: tại “Văn bản xác nhận và thỏa thuận thanh toán nợ” được Văn phòng Công chứng TT công chứng ngày 28/3/2019 đã xác định bên vay là Công ty cổ phần Bia và nước giải khát TN, đại diện là bà Đoàn Thị Đ1, chức vụ giám đốc. Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật Công ty và ông Vũ Đình S đã nhất trí thanh toán cho bà H ông Đ khoản tiền cam kết trả nợ kỳ thứ nhất 1,2 tỷ đồng ngày 28/4/2019. “Văn bản xác nhận và thỏa thuận thanh toán nợ” được Văn phòng Công chứng TT công chứng ngày 28/3/2019 đã được các bên thỏa thuận và thực hiện một phần nghĩa vụ, bà Đ1, Ông S cho rằng khoản nợ nêu trên là nợ cá nhân là không có căn cứ. Bà Đoàn Thị Đ1, ông Vũ Đình S nhất trí để Công ty trả nợ cho bà H ông Đ, nhưng yêu cầu bà H phải xuất trình các tài liệu liên quan đến khoản vay, tuy nhiên “Văn bản xác nhận và thỏa thuận thanh toán nợ” được Văn phòng Công chứng TT công chứng ngày 28/3/2019 các bên đã thừa nhận khoản nợ và cam kết trả nợ, nên yêu cầu của bà Đ1, Ông S là không có căn cứ chấp nhận.

Toà án cấp sơ thẩm xác định Công ty cổ phần Bia và nước giải khát TN còn nợ bà H ông Đ số tiền gốc theo cam kết thực hiện nghĩa vụ kỳ thứ hai và kỳ thứ ba là 4 tỷ đồng là có căn cứ.

[2.4] Về khoản tiền lãi: Công ty cam kết thực hiện trả cho bà H mỗi lần 02 tỷ đồng vào kỳ thứ hai ngày 28/10/2019, kỳ thứ ba ngày 28/4/2020. Đến thời điểm thực hiện nghĩa vụ, Công ty không trả số tiền theo cam kết, nên khoản tiền lãi được tính từ ngày cam kết thực hiện nghĩa vụ đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ. Do các bên không thỏa thuận lãi suất cụ thể, Tòa sơ thẩm áp dụng mức lãi suất 10%/ năm đối với khoản nợ gốc là đúng quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

[2.5] Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty cổ phần Bia và nước giải khát TN phải trả cho bà Vũ Thị H, ông Nguyễn Khánh Đ khoản tiền gốc 04 tỷ đồng và lãi theo “Văn bản xác nhận và thỏa thuận thanh toán nợ” được Văn phòng Công chứng TT công chứng ngày 28/3/2019 là có căn cứ và đúng pháp luật. Do vậy không có căn cứ chấp nhận các nội dung kháng cáo của Công ty cổ phần Bia và nước giải khát TN và ông Vũ Đình S.

Trong nội dung văn bản xác nhận và thỏa thuận thanh toán nợ giữa bà Vũ Thị H với Công ty Bia và nước giải khát TN còn có nội dung cam kết nếu bên B không thanh toán được khoản nợ theo thỏa thuận này, bên B dùng tài sản là thửa đất số 38, 42 tờ bản đồ số 27 tại phường TT, TP TN, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất UBND tỉnh Thái Nguyên cấp cho Công ty Bia và nước giải khát TN

để trừ vào số nợ nêu trên. Giá của 02 thửa đất hai bên sẽ bàn bạc và thỏa thuận riêng tại thời điểm thực hiện việc thanh toán nợ. Bà Đ1 cho rằng chỉ đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà H cầm tạm, khi nào có tiền trả thì lấy lại giấy tờ trên.

Xét thấy, tại cấp sơ thẩm bà H ông Đ và bà Đ1 Ông S không yêu cầu Toà án xem xét nội dung thỏa thuận, cam kết này, nên Toà án cấp sơ thẩm không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[3] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty cổ phần Bia và nước giải khát TN và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vũ Đình S. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 02/2022/DS-ST ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân TP TN .

Áp dụng: Điều 463, 466, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị H, ông Nguyễn Khánh Đ đối với Công ty cổ phần Bia và nước giải khát TN.

1.1. Buộc Công ty cổ phần Bia và nước giải khát TN trả cho bà Vũ Thị H, ông Nguyễn Khánh Đ số tiền thỏa thuận thanh toán kỳ thứ hai và kỳ thứ ba theo “Văn bản xác nhận và thỏa thuận thanh toán nợ” Văn phòng Công chứng TT công chứng ngày 28/3/2019, bao gồm: tiền gốc 4.000.000.000 đồng, khoản tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 21/01/2022) là 788.492.000 đồng; Tổng cộng là 4.788.492.000 đồng (*Bốn tỷ, bảy trăm tám mươi tám triệu, bốn trăm chín mươi hai nghìn đồng*)

1.2. Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong. Mức lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền chậm trả. Trường hợp không thỏa thuận được về lãi suất chậm trả thì được xác định theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Án phí sơ thẩm: Công ty cổ phần Bia và nước giải khát TN phải chịu án 112.788.492 đồng án phí dân sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước.

Hoàn trả bà Vũ Thị H 56.100.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003347 ngày 31/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự TP TN .

3. Án phí phúc thẩm: Công ty cổ phần Bia và nước giải khát TN phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án

phí theo biên lai thu số 0000978 ngày 28/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự TP TN . Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông Vũ Đình S.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TANDTP TN ;
- Chi cục THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Quý Sửu